

**THÔNG BÁO**  
**Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế**  
**Năm học 2022 - 2023**

*(Theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân)*

| STT        | Nội dung                                                         | Tổng số trẻ em | Nhà trẻ         |                  |                  | Mẫu giáo  |           |           |
|------------|------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------|------------------|------------------|-----------|-----------|-----------|
|            |                                                                  |                | 3-12 tháng tuổi | 13-24 tháng tuổi | 25-36 tháng tuổi | 3-4 tuổi  | 4-5 tuổi  | 5-6 tuổi  |
| <b>I</b>   | <b>Tổng số trẻ em</b>                                            | <b>184</b>     | <b>0</b>        | <b>0</b>         | <b>63</b>        | <b>34</b> | <b>48</b> | <b>39</b> |
| 1          | Số trẻ em nhóm ghép                                              | 0              | 0               | 0                | 0                | 0         | 0         | 0         |
| 2          | Số trẻ em học 1 buổi/ngày                                        | 0              | 0               | 0                | 0                | 0         | 0         | 0         |
| 3          | Số trẻ em học 2 buổi/ngày                                        | <b>184</b>     | <b>0</b>        | <b>0</b>         | <b>63</b>        | <b>34</b> | <b>48</b> | <b>39</b> |
| 4          | Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập                                | 0              | 0               | 0                | 0                | 1         | 1         | 1         |
| <b>II</b>  | <b>Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú</b>                         | <b>184</b>     | <b>0</b>        | <b>0</b>         | <b>63</b>        | <b>34</b> | <b>48</b> | <b>39</b> |
| <b>III</b> | <b>Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe</b>                  | <b>184</b>     | <b>0</b>        | <b>0</b>         | <b>63</b>        | <b>34</b> | <b>48</b> | <b>39</b> |
| <b>IV</b>  | <b>Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng</b> | <b>184</b>     | <b>0</b>        | <b>0</b>         | <b>63</b>        | <b>34</b> | <b>48</b> | <b>39</b> |
| <b>V</b>   | <b>Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em</b>                    |                |                 |                  |                  |           |           |           |
| 1          | Số trẻ cân nặng bình thường                                      | 176            |                 |                  |                  |           |           |           |
| 2          | Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân                                | 04             |                 |                  | 0                | 02        | 01        | 03        |
| 3          | Số trẻ có chiều cao bình thường                                  | 180            |                 |                  |                  |           |           |           |
| 4          | Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi                               | 04             |                 |                  |                  | 01        | 02        | 01        |
| 5          | Số trẻ thừa cân béo phì                                          | 04             |                 |                  |                  | 01        | 01        | 02        |
| <b>VI</b>  | <b>Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục</b>          | <b>184</b>     | <b>0</b>        | <b>0</b>         | <b>63</b>        | <b>34</b> | <b>48</b> | <b>39</b> |
| 1          | Chương trình giáo dục nhà trẻ                                    | <b>63</b>      | <b>0</b>        | <b>0</b>         | <b>63</b>        | <b>0</b>  | <b>0</b>  | <b>0</b>  |
| 2          | Chương trình giáo dục mẫu giáo                                   | <b>121</b>     | <b>0</b>        | <b>0</b>         | <b>0</b>         | <b>34</b> | <b>48</b> | <b>39</b> |

Bình Khê, ngày 03 tháng 10 năm 2022

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Mến**